

Bản án số: 86/2024/HS-PT
Ngày: 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Trương Minh T** do có kháng cáo của bị cáo **Trương Minh T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Minh T, sinh ngày 17/02/1989 tại Long An. Nơi cư trú: **Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương Minh N**, sinh năm 1959 (chết) và bà **Đặng Thị S**, sinh năm 1962 (sống); bản thân có vợ tên **Huỳnh Thị T1**, có 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo khác là **Đoàn Minh T2**, **Nguyễn Quốc C**, **Nguyễn Minh L** không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không triệu tập.

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo không triệu tập: Bị hại: **Nguyễn Văn H**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Nguyễn Văn C1**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/5/2023, **Đoàn Minh T2** (là cháu họ của **Trương Minh T**) báo cho **T** biết vụ việc người có tên **H1** không rõ nhân thân, lai

lịch đang có mặt tại nhà Nguyễn Văn H tại ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An nên T điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến nhà H gặp H1 để đòi tiền thuê xe mà H1 nợ T chưa trả.

Khi đến nhà H, T gọi H1 ra trước nhà của H để nói chuyện, sau đó giữa T và H1 xảy ra mâu thuẫn. T dùng tay tát vào mặt của H1. Lúc này, người có tên Quạ Đ, N1 không xác định được nhân thân, lai lịch và H nhìn thấy nên xông vào dùng tay đánh T. T điều khiển xe mô tô quay về nhà, trên đường thì gặp Đoàn Minh T2, T kể lại cho T2 nghe việc T không đòi được tiền mà còn bị H, Quạ Đ, N1 và H1 đánh. Do tức giận việc T bị đánh nên T2 rủ T về nhà tìm hung khí quay lại đánh H và nhóm người trên để trả thù, T đồng ý. T quay về nhà lấy 01 đoạn cây tràm dài khoảng 1m97, đường kính phần gốc là 4cm, phần ngọn cây là 03cm làm hung khí. Trong lúc đó, T2 gọi điện thoại cho cậu ruột là Nguyễn Minh L kể lại sự việc T vừa bị đánh tại nhà H, T2 kêu L đến xem tình hình thương tích của T. Lúc này, L đang đi săn chim cò cùng với Nguyễn Quốc C nên rủ C cùng quay về nhà T thì C đồng ý.

T2 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở T đi được một đoạn khoảng 20m thì gặp L điều khiển xe mô tô biển số 62P1-770.69 chở C cầm theo 01 khẩu súng. L và C nhìn thấy T cầm theo 01 đoạn cây tràm cùng với việc trước đó đã biết T vừa bị đánh tại nhà H nên L và C biết T2 và T tìm đánh nhóm người của H đã gây thương tích cho T. L, C đi theo T và T2 để cùng đánh nhau với nhóm người của H.

Khi đến nhà H thì L, C, T2 và T dừng xe mô tô trước nhà H. Lúc này, H, Quạ Đ, N1 và H1 cầm vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh và gạch nhặt được gần đó ném về phía của T, T2, L và C rồi chạy vào bên trong nhà H, khép hờ cửa chính lại, tiếp tục ném vỏ chai nước ngọt và gạch về phía nhóm của T. Khi hai nhóm chửi nhau qua lại, C đi đến trước cổng nhà H, cuối người cầm 01 chiếc thau nhựa màu đỏ ném vào bên trong nhà nhưng không trúng ai, không làm hư hỏng tài sản gì. Lúc này, T2 chạy đến nhà đối diện nhà H, nhặt 02 viên gạch ống (loại gạch 04 lỗ dùng trong xây dựng) cầm trên hai tay, chạy đến trước cổng nhà H, dùng tay phải lần lượt ném 02 viên gạch này vào cửa chính nhà H, làm vỡ 01 tấm kính lắp trên khung cửa sắt kích thước 1,69m x 0,16m, dày 05mm.

Sau đó, L lên xe mô tô định bỏ đi, nhưng bị nhóm của H ném vỏ chai nước ngọt nên dừng xe lại. T2 chạy đi tìm 01 viên gạch (loại ống có 04 lỗ dùng trong xây dựng) chạy đến trước cổng nhà H chỉ trỏ, chửi bới nhóm của H nhưng không ném viên gạch này vào nhà H mà ném xuống đường, gần chỗ T2 đứng làm viên gạch bị vỡ thành 02 phần. Nhóm của H và nhóm của T tiếp tục chửi bới qua lại với nhau. C cuối người dùng tay phải nhặt 01 phần viên gạch do T2 làm vỡ trước đó ném vào trong nhà H, tiếp đó, L đi đến dùng tay trái nhặt phần gạch vỡ còn lại ném vào nhà H. C đi đến kệ để giày dép gần cổng, lấy 01 chiếc dép không rõ loại gì, kích cỡ bao nhiêu ném vào trong nhà H, không trúng người nào và cũng không gây thiệt hại tài sản gì. L chở C định bỏ đi nhưng phía trong nhà H có người chửi bới vọng ra. L dừng xe mô tô lại, C cầm theo khẩu súng cùng với T2 xông vào nhà H. C đứng trên bậc tam cấp, tay trái cầm súng bắn 01 phát vào cửa chính nhà H, viên đạn xuyên qua cửa kính, làm vỡ 01 tấm kính trên khung cửa sắt, kích thước

0,39m x 0,16m, loại kính dày 05mm, đồng thời viên đạn làm hư hỏng màn hình tivi nhãn hiệu LG, loại 65inch, màu đen bên trong nhà H. Sau đó, T, T2, L, C lên xe mô tô bỏ đi. Ngày 18/5/2023, Nguyễn Văn H làm đơn tố giác đến Công an xã A yêu cầu xử lý hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Trương Minh T, Đoàn Minh T2, Nguyễn Minh L, Nguyễn Quốc C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 tivi nhãn hiệu LG, màu đen, màn hình 65 inch, model 65UK-6340PTF, bị hư hỏng màn hình trị giá 5.800.000 đồng; 01 tấm kính lắp trên khung cửa sắt kích thước 1,69m x 0,16m, dày 05mm, trị giá 67.500 đồng; 01 tấm kính trên khung cửa sắt, kích thước 0,39m x 0,16m, loại kính dày 05mm, trị giá 15.600 đồng. Tổng trị giá tài sản trước khi bị hư hỏng là 5.883.100 đồng.

Tại Bản kết luận số 7381/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng hơi bắn đạn mủi dù đường kính 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKSĐH ngày 23-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Đoàn Minh T2, Nguyễn Quốc C, Trương Minh T, Nguyễn Minh L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Minh T2, Trương Minh T, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Minh L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trương Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, đang chăm sóc gia mẹ già, nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Bị cáo **Trương Minh T** kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trương Minh T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo **T3** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Minh T** 09 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Nhận thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết mới hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi mẹ già và con nhỏ, là lao động chính trong gia đình là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng rắn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Minh T**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo **Trương Minh T** kháng cáo trong thời hạn luật quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo **Trương Minh T** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa **T** và người tên **H1** và do **T** bị **H**, **H1**, **N1**, **Quạ Đ** đánh nên vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 13/5/2023, **Đoàn Minh T2** chở **Trương Minh T** cầm theo 01 đoạn cây tràm dài 1m97, đường kính phần gốc 04cm, nơi hẹp nhất là 03cm, **Nguyễn Minh L** chở **Nguyễn Quốc C** mang theo 01 khẩu súng săn cùng nhau đi

đến nhà của Nguyễn Văn H tại ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An với ý định đánh nhau với Nguyễn Văn H, Qua Đ, N1 và H1 vì đã đánh T trước đó. Tuyền, T2, L và C bị H và nhóm người trên dùng vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh ném vào người. T2 dùng tay phải lần lượt cầm 02 viên gạch ống ném 02 cái vào nhà H làm vỡ kính 01 tấm kính lắp trên khung cửa sắt kích thước 1,69m x 0,16m, dày 05mm. C sử dụng súng săn bắn 01 phát trúng vào cửa chính làm vỡ 01 tấm kính trên khung cửa sắt, kích thước 0,39m x 0,16m, dày 05mm, đồng thời viên đạn làm hư hỏng màn hình tivi nhãn hiệu LG, loại 65inch, màu đen bên trong nhà H với tổng trị giá tài sản bị hư hỏng là 5.883.100 đồng. Sau đó, H có đơn yêu cầu xử lý hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của T2, T, C và L theo quy định của pháp luật hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo Đoàn Minh T2, Trương Minh T, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Minh L có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khắc phục hậu quả xong cho bị hại; bị hại và những người bên nhóm bị hại cũng có một phần lỗi; bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo T đang nuôi con nhỏ, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Minh T 9 tháng tù, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Minh T: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra. Xét hành vi của bị cáo thì bị cáo không có hành vi làm hư hỏng tài sản của bị hại, mục đích bị cáo đến hiện trường là nhằm để đánh nhóm người bị hại, trong khi đó các bị cáo T2, C, L có hành vi làm hư hỏng tài sản của bị hại, nhưng bị cáo T không can ngăn mà có hành vi giúp sức cho các bị cáo làm hư hỏng tài sản của bị hại. Do đó, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm, nhưng hành vi này của bị cáo không đáng kể. Bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết là hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi mẹ già và con nhỏ, là lao động chính trong gia đình là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo, thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Minh T**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, cho bị cáo **Trương Minh T** được hưởng án treo.

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Minh T** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Minh T** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Trương Minh T** về Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo qui định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo **Trương Minh T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTt;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Phụng